TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1319/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1029/2025/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số F đường H, Khu phố C, phường A (Phường A, quận G cũ), .

- Ông Đặng Quốc H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A, đường T, Khu phố B, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Đặng Quốc H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105, Quyển số: I/2003, ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố H.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23/10/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/11/2025, ông Đặng Quốc H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Con chung đã trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Đặng Quốc H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Đặng Quốc H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H

thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105, Quyển số: I/2003, ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố H hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Đặng Huỳnh Quốc T, sinh ngày 04/4/2004 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Quốc H1 và bà Huỳnh Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0034660 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố H. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực G - TP.HCM;
- UBND phường T, TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực G - TP.HCM;
- Thi hành án Dân sự TP.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng T